TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: **59**/2022/HNGĐ-ST*
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

****

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Lệ**
2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm T Trâm Anh** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 225/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2022, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST – HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diệu H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Lô 14 Nguyễn Tất Thành (nối dài), tổ 28 phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Lô 14 Nguyễn Tất Thành (nối dài), tổ 28 phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án ngày 12/7/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Thị Diệu H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu H xác nhận bà và ông Phạm Thanh T kết hôn năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên hay vợ chồng rất hay cãi vã với nhau, ông T thường xuyên chửi mắng , đánh đập và xúc phạm bà nhiều lần. Mặc dù đã cố gắng hòa giải, khuyên nhủ ông T rất nhiều nhưng vẫn không được. Hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân, bà H đã đưa con về sống tại nhà ba mẹ ruột. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Thanh T.

- Về con chung: Bà Trần Thị Diệu H xác nhận bà và ông Phạm Thanh T có 02 con chung là Phạm Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 28/10/2011.

Ly hôn bà Trần Thị Diệu H có nguyện vọng bà sẽ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Diệu H xác nhận bà và ông Phạm Thanh T không có tài sản chung và nợ chung.

* *Bị đơn – ông Phạm Thanh T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

* Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Qúa trình chung sống bà Trần Thị Diệu H và ông Phạm Thanh T có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, nguyên nhân do đâu địa phương không nắm rõ. Về con chung thì bà H và ông T có 02 con chung tên là Phạm Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 28/10/2011. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì 02 con chung là do bà H nuôi dưỡng.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Thanh T.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà Trần Thị Diệu H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H, cho bà Trần Thị Diệu H ly hôn với ông Phạm Thanh T; Về con chung giao 02 con chung là Phạm Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 28/10/2011 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành là phù hợp. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000đ/tháng/02 con đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa bà H xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Thanh T, xét thấy yêu cầu của bà H là tự nguyện, đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn ông Phạm Thanh T có cư trú tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phạm Thanh T vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Thanh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Diệu H và ông Phạm Thanh T kết hôn với nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình vợ chồng chung có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tiếng nói chung, rất hay cãi vã với nhau, ông T thường xuyên chửi mắng, đánh đập và xúc phạm bà H nhiều lần, việc này làm ảnh hưởng rất nhiều đến các con. Qua xác minh tại địa phương được biết mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông T là có thật. Nay bà H

cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể hòa giải hàn gắn được nên đề nghị được ly hôn đối với ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Phạm Thanh T đều vắng mặt và cũng không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Điều này thể hiện ông T không có thiện chí muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng bà H, ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Diệu H đối với ông Phạm Thanh T.

[2.2] *Về con chung:* Bà Trần Thị Diệu H và ông Phạm Thanh T có 02 con chung tên Phạm Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 28/10/2011. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/tháng/02 con đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên tại phiên tòa bà Trần Thị Diệu H xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Thanh T. Xét yêu cầu của bà H là tự nguyện, do đó HĐXX chấp nhận. Ngoài ra, 02 con chung đã đủ 07 tuổi, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao 02 con chung là Phạm Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 28/10/2011 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành, ông Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:*

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trần Thị Diệu H xác định không có và ông Phạm Thanh T cũng không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Bà Trần Thị Diệu H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của bà Trần Thị Diệu H đối với ông Phạm Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Diệu H – Sinh năm 1988 được ly hôn ông Phạm Thanh T – sinh năm 1983.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1xx/2008, ngày 21/8/2008 của UBND phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là Phạm Trần Anh Th, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Trần Khánh N, sinh ngày 28/10/2011 cho bà Trần Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, ông Phạm Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Trần Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005355 ngày 18/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu;
- Hồ sơ vụ án.

Trần Nguyễn Thi Thi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Chi **Huỳnh Thị Lệ** **Trần Nguyễn Thi Thi**